TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **70** /2023/DS-ST
Ngày: 18/8/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Chi;**

Các hội thẩm nhân dân:Bà Nguyễn Thu Hường, Bà Nguyễn Thị Anh Vân ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-DSST ngày 02/3/2023 về *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 53/2023/QĐXX-ST ngày 30/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số : 39 /2023/QĐST-HPT ngày 19/7/2023 giữa :

1- Nguyên đơn: Ngân hàng X **;** Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức danh: Tổng giám đốc ; Đại diện theo ủy quyền : Bà Nguyễn Thu H - Chức vụ : Giám đốc chi nhánh Đống Đa ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lâm Thị Hương G; Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro.Theo văn bản ủy quyền số 66/GUQ-CNĐĐ ngày 27/02/2023. (Bà G có mặt)

2- Bị đơn: Ông Mai Viết P, sinh năm 1984 (Vắng mặt) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991(Có mặt tại phiên tòa) **;** Cùng địa chỉ : Tổ dân phố Văn Trì 4, phường Minh K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mai Đức H3, sinh năm 1957; Bà Ngô Thị H2, sinh năm 1959; Anh Mai Văn T, sinh năm 1998. Cùng địa chỉ : Số nhà 101, ngõ 136 đường Cầu Diễn, Tổ dân phố Văn Trì 4, phường Minh K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện , bản tự khai và các biên bản hòa giải tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng X và ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 có ký hợp đồng tín dụng số LD2001800002 ngày 18/01/2020 . Ông P , bà H1 vay vốn ngân hàng số tiền

1.800.000.000 (Một tỷ , tám trăm triệu đồng) mục đích vay xây, sửa bất động sản. Lãi suất 12 tháng đầu tiên: 12,5%/năm. Tại thời điểm từ tháng thứ 13 trở đi kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất huy động cá nhân tiền đồng (VNĐ) kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) cộng biên độ 5,5%/năm, và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Tại thời điểm bắt đầu từ ngày 29/04/2021 trở đi, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được điều chỉnh bằng LSCS tương ứng theo kỳ hạn vay được Sacombank niêm yết tại www.sacombank.com.vn thời điểm điều chỉnh cộng (+) cộng biên độ 5,05%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Tại thời điểm bắt đầu từ ngày 16/09/2021 đến hết ngày 31/12/2021, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được điều chỉnh bằng LSCS tương ứng theo kỳ hạn vay được Sacombank niêm yết tại www.sacombank.com.vn thời điểm điều chỉnh cộng (+) cộng biên độ 4,55%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Tại thời điểm bắt đầu từ ngày 01/01/2022 trở đi, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được điều chỉnh bằng LSCS tương ứng theo kỳ hạn vay được Sacombank niêm yết tại www.sacombank.com.vn thời điểm điều chỉnh cộng (+) cộng biên độ 5,05%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Từ khi nhận nợ đến ngày 29/3/2023, Ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền:1.005.887.970 đồng. Cụ thể: Gốc: 409.000.329 đồng.Lãi: 596.887.641 đồng. Khi Ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đã tạo điều kiện cơ cấu nợ cho khách hàng do ảnh hưởng của dịch covid 19. Tuy nhiên sau nhiều lần cơ cấu nợ khách hàng không khắc phục được, do đó đến ngày 15/11/2022 Sacombank đã chuyển toàn bộ các khoản nợ của khách hàng sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng X đề nghị Tòa án : Buộc ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán cho Ngân hàng X số tiền tạm tính đến ngày 29/3/2023 là: 1.424.879.940 đồng .Bao gồm : Nợ gốc 1.390.999.671 đồng, nợ trong hạn: 32.215.305 đồng, nợ quá hạn 1.664.964 đồng . yêu cầu ông P, bà H1 tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 29/3/2023 cho đến khi ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.Trường hợp ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng X được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, pH1 mại các tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể là: quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 203, tờ bản đồ số 9, phường Minh K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

số BX 692254, số quyết định 172/QĐ-UBND, số vào sổ cấp GCN: CH 00203 do UBND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/01/2015 cho ông Mai Đức H3 và bà Ngô Thị H2. Tài sản trên đã được thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm cho Ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 282/2020/HĐTC, Quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/01/2020, được ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Đống Đa với bên thế chấp là ông Mai Đức H3 và bà Ngô Thị H2. Tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, Chi nhánh quận Bắc Từ Liêm.

Bị đơn ông Mai Viết P đã được tống đạt **,** triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có lời khai tại Tòa án.

Bà Nguyễn Thị H1 trình bày : Ông Mai Viết P và bà có ký hợp đồng tín dụng số LD2001800002 ngày 18/01/2020 với Ngân hàng X . Ông P và bà vay vốn ngân hàng số tiền 1.800.000.000 (Một tỷ , tám trăm triệu đồng) mục đích vay xây sửa bất động sản. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là Thửa đất số 203, tờ bản đồ số 9, phường Minh K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 692254, số quyết định 172/QĐ-UBND, số vào sổ cấp GCN: CH 00203 do UBND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/01/2015 cho ông Mai Đức H3 và bà Ngô Thị H2. Tài sản trên đã được thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm cho Ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 282/2020/HĐTC, Quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/01/2020, được ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Đống Đa với bên thế chấp là ông Mai Đức H3 và bà Ngô Thị H2. Nay ngân hàng nộp đơn khởi kiện ông bà đề nghị ngân hàng xem xét giảm bớt lãi cho vợ chồng bà để vợ chồng bà thu xếp thanh toán khoản nợ cho ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Mai Đức H3; Bà Ngô Thị H2 trình bày : Ông bà là bố mẹ của anh Mai Viết P . Ông bà có biết về việc anh P , chị H1 ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng. Ông bà cũng là người ký hợp đồng thế chấp tài sản là nhà đất tại phường Minh K quận Bắc Từ Liêm để đảm bảo khoản vay cho anh P chị H1. Nay anh P , chị H1 không thanh toán được nợ cho ngân hàng, Ông bà đề nghị ngân hàng tạo điều kiện để anh P , chị H1 thanh toán số nợ trên . Trường hợp không thanh toán được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Mai Anh T được tống đạt **,** triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có lời khai tại Tòa án .

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện , từ sau ngày 29/3/2023, ông P và bà H1 đã trả thêm cho ngân hàng số tiền 334.694.689 đồng. Nay đề nghị Tòa án buộc ông P , bà H1 phải thanh toán cho Ngân hàng X số tiền tính đến ngày 18/8/2023 với tổng số tiền là : 1.178.751.936 đồng (Nợ gốc :

1.140.999.671 đồng ,Nợ lãi : 37.752.265 đồng). Trường hợp ông P , bà H1 không thanh toán được khoản nợ trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên pH1 mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

- Nguyên đơn ông Mai Viết P và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H3, bà H2 , anh T đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử , Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa.

Bà Nguyễn Thị H1 trình bày : Gia đình bà đang cố gắng thu xếp tiền để trả nợ cho ngân hàng, mong ngân hàng xem xét giảm lãi cho gia đình bà .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm pH1 biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X . Buộc ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán cho Ngân hàng X số tiền tính đến ngày 18/8/2023 với tổng số tiền là : 1.178.751.936 đồng (Nợ gốc : 1.140.999.671 đồng ,Nợ lãi : 37.752.265 đồng). Trường hợp ông P , bà H1 không thanh toán được khoản nợ trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên pH1 mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Ông P , bà H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về Hợp đồng tín dụng . Bị đơn có hộ khẩu và trú tại số Tổ dân phố Văn Trì 4, phường Minh K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội .Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Mai Viết P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H3, bà H2, anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

Ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 vay vốn tại Ngân hàng X theo Hợp

đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số LD2001800002 ngày 18/01/2020, chi tiết như sau: Số tiền vay 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ, tám trăm triệu đồng*).Thời hạn vay 15 năm. Mục đích vay Vay xây, sửa bất động sản. Số lần giải ngân 01 lần, cụ thể như sau: Giấy nhận nợ số 01 ngày 20/01/2020: 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ, tám trăm triệu đồng*). Khi Ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đã tạo điều kiện cơ cấu nợ cho khách hàng do ảnh hưởng của dịch covid 19. Tuy nhiên sau nhiều lần cơ cấu nợ khách hàng không khắc phục được, do đó đến ngày 15/11/2022 Sacombank đã chuyển toàn bộ các khoản nợ của khách hàng sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng X đề nghị Tòa án : Buộc ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán cho Ngân hàng X số tiền tính đến ngày 18/8/2023 là : 1.178.751.936 đồng (Nợ gốc : 1.140.999.671 đồng ,Nợ lãi : 37.752.265 đồng). Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 203, tờ bản đồ số 9, phường Minh K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 692254, số quyết định 172/QĐ-UBND, số vào sổ cấp GCN: CH 00203 do UBND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/01/2015 cho ông Mai Đức H3 và bà Ngô Thị H2.

Hội đồng xét xử nhận định Hợp đồng tín dụng nói trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng , ông P , bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng. Do không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của ông bà đã chuyển sang nợ quá hạn. Do vậy việc Ngân hàng X khởi kiện buộc ông P, bà H1 phải thanh toán cho ngân hàng số tiền tính đến ngày 18/8/2023 là : 1.178.751.936 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận.

+ Về lãi suất: Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, Thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy:Việc thỏa thuận về lãi suất cho vay phải phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận.

- Nợ lãi trong hạn: Theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết và Giấy nhận nợ giữa Ngân hàng X và ông P , bà H1 lãi suất cho vay thỏa thuận là Lãi suất 12 tháng đầu tiên: 12,5%/năm. Tại thời điểm từ tháng thứ 13 trở đi kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất huy động cá nhân tiền đồng (VNĐ) kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) cộng biên độ 5,5%/năm, và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Tại thời điểm bắt đầu từ ngày 29/04/2021 trở đi, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được điều chỉnh bằng LSCS tương ứng theo kỳ hạn vay được Sacombank niêm yết tại www.sacombank.com.vn thời điểm điều chỉnh cộng (+)

cộng biên độ 5,05%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Tại thời điểm bắt đầu từ ngày 16/09/2021 đến hết ngày 31/12/2021, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được điều chỉnh bằng LSCS tương ứng theo kỳ hạn vay được Sacombank niêm yết tại www.sacombank.com.vn thời điểm điều chỉnh cộng (+) cộng biên độ 4,55%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Tại thời điểm bắt đầu từ ngày 01/01/2022 trở đi, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được điều chỉnh bằng LSCS tương ứng theo kỳ hạn vay được Sacombank niêm yết tại www.sacombank.com.vn thời điểm điều chỉnh cộng (+) cộng biên độ 5,05%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay là có căn cứ cần chấp nhận.

- Nợ lãi quá hạn: Ngân hàng có yêu cầu tính lãi quá hạn từ thời điểm bị đơn vi phạm hợp đồng tín dụng là ngày 15/11/2022 . Tại Bảng kê tính lãi quá hạn tính đến ngày 18/8/2023 do Ngân hàng X cung cấp là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt và triệu tập hợp lệ ông P nhưng ông P không có mặt tại các buổi làm việc cũng như không có lời khai và nội dung giải quyết vụ án . Bà H1 có bản khai trình bày bà và Ông P có ký hợp đồng tín dụng vay tiền như nguyên đơn trình bày và xin nguyên đơn xem xét giảm lãi cho vợ chồng bà. Do vậy có đủ căn cứ buộc ông P , bà H1 phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2023 với tổng số tiền là : 1.178.751.936 đồng (Nợ gốc : 1.140.999.671 đồng ,Nợ lãi : 37.752.265 đồng)

+ Về tài sản đảm bảo cho khoản vay: Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp cho Hợp đồng vay trên. Hiện tại trên đất có ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1, Ông Mai Đức H3 , Bà Ngô Thị H2, anh Mai Anh T sinh sống. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án nhưng không có ý kiến gì với nôi dung vụ án và đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng và Ông Mai Đức H3 , Bà Ngô Thị H2 đã thực hiện đúng quy định của pháp luật .Việc thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, tài sản thế chấp là hợp pháp được các bên thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án. Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông P, bà H1 phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng đã kí kết là 47.362.738 đồng *(Bốn mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi tám đồng)* .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463; Điều 465; Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự .

- Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X đối với ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 .

- Buộc ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng X theo Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số LD2001800002 ngày 18/01/2020, số tiền tính đến ngày 18/8/2023 là : 1.178.751.936 đồng (Bao gồm : Nợ gốc : 1.140.999.671 đồng và Nợ lãi : 37.752.265 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông P, bà H1 phải tiếp tục chịu lãi pH1 sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD2001800002 ngày 18/01/2020, và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên và lãi pH1 sinh thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên ,pH1 mại xử lý tài sản thế chấp là : Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 203, tờ bản đồ số 9, phường Minh K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 692254, số quyết định 172/QĐ-UBND, số vào sổ cấp GCN: CH 00203 do UBND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/01/2015 cho ông Mai Đức H3 và bà Ngô Thị H2.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mai Viết P và bà Nguyễn Thị H1 phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là : 47.362.738 đồng *(Bốn mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi tám đồng)* . Ngân hàng X được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 28.373.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi ba*

nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 43702 ngày 02/3/2023 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thùy Chi

TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN BẮC TỪ LIÊM	**Độc lập _ Tự do _ Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	

BIÊN BẢN
KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI

Hôm nay ngày 30 tháng 6 năm 2023, vào hồi 10 giờ 30 phút.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Bắt đầu tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán- Chủ trì phiên hòa giải: Bà Nguyễn Thùy Chi

Thư ký Tòa án ghi biên bản hòa giải: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh

II. Những người tham gia phiên hòa giải:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng X **;** Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D– Chức danh: Tổng giám đốc ; Đại diện theo ủy quyền : Bà Nguyễn Thu H- Chức vụ : Giám đốc chi nhánh Đống Đa ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lâm Thị Hương G; Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro.Theo văn bản ủy quyền số 66/GUQ-CNĐĐ ngày 27/02/2023) – bà G có mặt

2- Bị đơn: Ông Mai Viết P, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991**;** Cùng địa chỉ : Tổ dân phố Văn Trì 4, phường Minh K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mai Đức H3, sinh năm 1957
- Bà Ngô Thị H2, sinh năm 1959
- Anh Mai Văn T, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ : Số nhà 101, ngõ 136 đường Cầu Diễn, Tổ dân phố Văn Trì 4, phường Minh K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Đều vắng mặt)

III. PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI

- Thư ký Tòa án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hòa giải đã được Tòa án thông báo: Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hòa giải. Hỏi ý kiến các đương sự có mặt việc bị đơn vắng mặt.

+ Nguyên đơn: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Đề nghị Tòa án lập biên bản việc họ vắng mặt để làm căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

IV. PHẦN NỘI DUNG

1. Thẩm phán công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự:

- Đại diện nguyên đơn: Tôi không giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ và không có ý kiến gì về phần công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án của thẩm phán. Tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tại Tòa án.

- Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN,
GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ
VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Chấp nhận tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

2. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên buổi hòa giải không thành.

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút, cùng ngày, các đương sự đã được nghe, đọc lại biên bản và thống nhất ký tên dưới đây.

Thẩm phán – Chủ trì phiên hòa giải	**Thư ký Tòa án ghi biên bản hòa giải**	**Các đương sự tham gia phiên hòa giải**
Nguyễn Thùy Chi	**Nguyễn Thị Khánh Linh**	